

UBND TỈNH TIỀN GIANG
BAN CHỈ HUY PCTT VÀ TKCN

Số: 31/TB-PCTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 11 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO SỐ 81
Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 11/03/2024

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
I Trên Sông Tiền					
1	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	8,70	tăng 0,3 g/l	cao hơn 7,53 g/l	cao hơn 4,5 g/l
2	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	7,14	tăng 0,66 g/l	cao hơn 6,33 g/l	cao hơn 3,79 g/l
3	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	6,80	tăng 0,76 g/l	cao hơn 6,14 g/l	cao hơn 3,58 g/l
4	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	5,22	tăng 1,25 g/l	cao hơn 4,97 g/l	cao hơn 3,52 g/l
5	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	3,95	tăng 0,99 g/l	cao hơn 3,79 g/l	cao hơn 2,55 g/l
6	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	2,36	tăng 0,86 g/l	cao hơn 2,36 g/l	cao hơn 1,37 g/l
7	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	1,70	tăng 0,33 g/l	cao hơn 1,7 g/l	cao hơn 0,35 g/l
8	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,85	tăng 0,34 g/l	cao hơn 0,85 g/l	thấp hơn 0,67 g/l
9	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,15	tăng 0,15 g/l	cao hơn 0,15 g/l	thấp hơn 1,35 g/l
10	Vàm Ba Rài (Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy)	0,00	tương đương	tương đương	thấp hơn 0,3 g/l
11	Phà Thới Lộc (Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy)	0,25	tăng 0,1 g/l	cao hơn 0,25 g/l	thấp hơn 0,75 g/l
II Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo					
1	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	12,18	tăng 2,82 g/l	cao hơn 6,98 g/l	thấp hơn 1,52 g/l
2	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	4,10	tương đương	cao hơn 3,85 g/l	thấp hơn 7,5 g/l
3	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	6,80	tăng 0,2 g/l	cao hơn 6,36 g/l	thấp hơn 1,2 g/l
III Trên Sông Hàm Luông					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	8,50	tăng 0,7 g/l	cao hơn 2,6 g/l	thấp hơn 2,3 g/l

2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	6,40	tăng 0,7 g/l	cao hơn 2,9 g/l	thấp hơn 2,1 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	3,90	tăng 0,4 g/l	cao hơn 2,5 g/l	thấp hơn 1,4 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	1,50	tăng 0,1 g/l	cao hơn 1,4 g/l	thấp hơn 0,4 g/l
5	Trạm Chợ Lách (trên sông Tiền) Cách cửa Hàm Luông - sông Tiền 3km	0,70	tăng 0,2 g/l	cao hơn 0,7 g/l	thấp hơn 0,2 g/l
IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	3,10	tăng 0,3 g/l	cao hơn 2,7 g/l	cao hơn 0,6 g/l

- Dự án ngọt hóa Gò Công:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,37 đến -0,35 mét.

- Dự án Bảo Định:

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,30 đến +0,37 mét.

- Dự án Đông Ba Rài:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.

- Dự án Tây Ba Rài:

- + Các cống phía nam Quốc lộ 1A đóng ngăn mặn.

- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,37 đến -0,36 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 đóng.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.



**TL. TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Đức Thịnh